

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Cơ khí

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu			
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng															
Ngành: Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp															
1	18C1-BCN1	16		0	0.00	1	6.25	8	50.00	7	43.75	0	0.00		
2	19C1-BCN1	23		1	4.35	1	4.35	6	26.09	15	65.22	0	0.00		
CỘNG 02 Lớp		39	0	1	2.56	2	5.13	14	35.90	22	56.41	0	0.00		
Ngành: Cắt gọt kim loại															
1	18C1-CKL1	17		0	0.00	1	5.88	3	17.65	13	76.47	0	0.00		
CỘNG 01 Lớp		17	0	0	0.00	1	5.88	3	17.65	13	76.47	0	0.00		
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí															
1	18C1-CCK1	47		2	4.26	3	6.38	7	14.89	35	74.47	0	0.00		
2	18C1-CCK2	47		1	2.13	0	0.00	8	17.02	38	80.85	0	0.00		
3	18C1-CCK3	46		1	2.17	2	4.35	8	17.39	33	71.74	2	4.35		
4	18C1-CCK4	43	1	1	2.33	6	13.95	7	16.28	26	60.47	3	6.98		
5	18C1-CCK5	50		0	0.00	4	8.00	4	8.00	39	78.00	3	6.00		
6	18C1-CCK6	47		8	17.02	6	12.77	10	21.28	23	48.94	0	0.00		
7	18C1-CCK7	45		3	6.67	1	2.22	3	6.67	36	80.00	2	4.44		
8	19C1-CCK1	35	1	4	11.43	3	8.57	17	48.57	11	31.43	0	0.00		
9	19C1-CCK2	36		0	0.00	2	5.56	12	33.33	22	61.11	0	0.00		

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
10	19C1-CCK3	34		5	14.71	4	11.76	9	26.47	16	47.06	0	0.00	
11	19C1-CCK4	37		5	13.51	7	18.92	8	21.62	17	45.95	0	0.00	
12	19C1-CCK5	35		1	2.86	1	2.86	5	14.29	28	80.00	0	0.00	
13	19C1-CCK6	30		0	0.00	2	6.67	7	23.33	19	63.33	2	6.67	
14	19C3-CCK1	28		3	10.71	5	17.86	15	53.57	5	17.86	0	0.00	
15	18C2-CCK1	14		0	0.00	0	0.00	6	42.86	8	57.14	0	0.00	(B)
16	19C2-CCK1	36		0	0.00	1	2.78	17	47.22	14	38.89	4	11.11	
CỘNG 16 Lớp		610	2	34	5.57	47	7.70	143	23.44	370	60.66	16	2.62	
Ngành: Công nghệ chế tạo máy														
1	18C1-CTM1	43	1	2	4.65	3	6.98	14	32.56	24	55.81	0	0.00	
2	19C1-CTM1	47		1	2.13	3	6.38	9	19.15	34	72.34	0	0.00	
CỘNG 02 Lớp		90	1	3	3.33	6	6.67	23	25.56	58	64.44	0	0.00	
Trung cấp														
Ngành: Cắt gọt kim loại														
1	17T4-CKL1	9		0	0.00	0	0.00	2	22.22	7	77.78	0	0.00	
CỘNG 01 IỚP		9	0	0	0.00	0	0.00	2	22.22	7	77.78	0	0.00	
Ngành: Cơ khí chế tạo														
1	18T4-CKC1	24		0	0.00	1	4.17	4	16.67	16	66.67	3	12.50	
2	19T4-CKC1	49		0	0.00	1	2.04	4	8.16	37	75.51	7	14.29	
3	19T4-CKC2	27		0	0.00	0	0.00	1	3.70	21	77.78	5	18.52	
CỘNG 03 IỚP		100	0	0	0.00	2	2.00	9	9.00	74	74.00	15	15.00	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí														
1	17T4-CCK1	43		0	0.00	0	0.00	3	6.98	40	93.02	0	0.00	
2	18T4-CCK1	52		1	1.92	0	0.00	7	13.46	41	78.85	3	5.77	
3	19T4-CCK1	58		0	0.00	0	0.00	3	5.17	54	93.10	1	1.72	
4	19T2-CCK1	13		0	0.00	2	15.38	1	7.69	10	76.92	0	0.00	
CỘNG 04 LỚP		166	0	1	0.60	2	1.20	14	8.43	145	87.35	4	2.41	
29	TỔNG CỘNG (29 LỚP)	1031	3	39	3.78	60	5.82	208	20.17	689	66.83	35	3.39	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

- Từ XS, Tốt, Khá	307	29.78	996	96.61
- Trung bình	689	66.83		
- Yếu	35	3.39		

